

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 24-4-2025
V/v “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giới
Ông Vũ Trung Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 441/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “*Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2025, giữa:

* *Nguyên đơn:* **Võ Thị Bé Th**, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện tại: Đường Phú Riềng Đỏ, phường B, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

* *Bị đơn:* **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1991; trú tại: Đội 1, ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Bé Th trình bày:*

Chị Võ Thị Bé Th và anh Nguyễn Văn X sống chung với nhau từ năm 2019, đến năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, thời gian từ năm 2023 trở đi vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, không đồng quan điểm sống và không có sự thương yêu chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Đến giữa năm 2024, anh X có hành vi đánh đập gây thương tích cho chị Th, do lo sợ anh X thường xuyên đánh đập nên chị Th đã chuyển ra

ngoài sinh sống, hiện tại vợ chồng đã ly thân. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên yêu cầu được ly hôn với anh X.

Trong thời gian chung sống, chị Th và anh X có 01 con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 27/02/2021. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K cho đến khi con trưởng thành, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Tự thỏa thuận, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Th không còn yêu cầu nào khác.

** Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn X trình bày:*

Anh Nguyễn Văn X và chị Võ Thị Bé Th kết hôn với nhau tự nguyện và sống chung với nhau từ năm 2019, đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn thường xuyên, nguyên nhân của việc mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng có sự nghi ngờ lẫn nhau đối với các mối quan hệ xã hội. Hiện anh X và chị Th đã ly thân từ cuối năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh X cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Th.

Trong thời gian chung sống, anh X và chị Th có 01 con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 27/02/2021. Khi ly hôn, anh X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K cho đến khi con trưởng thành, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Tự thỏa thuận, anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh X không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa:

Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình; các bên đều chứng minh có đủ điều kiện để nuôi con chung nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn và được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (TTDS).

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của chị Th. Giao con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 27/02/2021 cho anh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn; các đương sự đều yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật TTDS năm 2015. Do bị đơn anh X có nơi cư trú tại Đội 1, ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật TTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Chị Võ Thị Bé Th và anh Nguyễn Văn X tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 25/11/2020. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình (HNGĐ). Nhận thấy chị Th và anh X sau khi kết hôn sống chung hạnh phúc được một thời gian, từ năm 2023 trở đi vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đến năm 2024 mâu thuẫn càng trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, không đồng quan điểm sống, không có sự thương yêu chia sẻ với nhau trong cuộc sống; vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau đối với các mối quan hệ xã hội, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh X thì anh X cũng thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị Th và anh X đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh X là phù hợp.

[3] Quá trình chung sống, chị Th và anh X có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 27/02/2021. Khi ly hôn, cả chị Th, anh X đều có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu K. Xét về điều kiện kinh tế hiện chị Th, anh X có thu nhập bình quân hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, đều có công việc và nơi ở ổn định, đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Tuy nhiên, nhận thấy kể từ khi chị Th và anh X sống ly thân vào đầu năm 2024 đến nay thì cháu K do anh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; các điều kiện về nơi cư trú, giáo dục, vui chơi... của cháu K hiện nay anh X đang đáp ứng tốt (tại phiên tòa chị Th cũng thừa nhận cháu K đang phát triển, học tập tốt). Vì vậy, cho anh X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhằm đảm bảo sự ổn định và sự phát triển tốt nhất về mọi mặt của cháu K là phù hợp.

Đối với chị Th, mặc dù không trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, nhưng sau khi ly hôn chị Th có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, chị Th, anh X cũng có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th, anh X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị Th, anh X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Bé Th với anh Nguyễn Văn X.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 27/02/2021 cho anh Nguyễn Văn X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác:* Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Tuy nhiên, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con chung gây cản trở đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích tốt nhất về mọi mặt của cháu Nguyễn Gia K, chị Th, anh X có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết việc cấp dưỡng hoặc việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn chị Võ Thị Bé Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010836 ngày

18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Chi Th không phải nộp thêm án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án tổng đạt theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện KSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T,
huyện Đ, tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh